

NGÀNH GIUN TRÒN

Bài 13

GIUN ĐŨA

I – MỤC TIÊU

- Thông qua đại diện giun đũa, hiểu được đặc điểm chung của ngành Giun tròn, mà đa số đều kí sinh.
- Mô tả được cấu tạo ngoài, cấu tạo trong và dinh dưỡng của giun đũa thích nghi với kí sinh.
- Giải thích được vòng đời của giun đũa (có giai đoạn qua gan, tim, phổi). Từ đó biết cách phòng trừ giun đũa, một bệnh rất phổ biến ở Việt Nam.

II – THÔNG TIN BỔ SUNG

- Mặc dầu có nhiều loại thuốc giun rất hiệu nghiệm nhưng tỉ lệ mắc bệnh giun đũa và các giun khác ở nước ta vẫn rất cao, chủ yếu do môi trường sống và trình độ vệ sinh ở nước ta còn thấp gây nên (bệnh giun được xếp vào loại bệnh xã hội).
- Nhà tiêu, hố xí nhiều nơi chưa đạt tiêu chuẩn vệ sinh nên ruồi nhặng nhiều. Chúng đem theo trứng giun góp phần phát tán rộng rãi. Qua điều tra, đã cho thấy trên : sàn nhà, sàn lớp học, mặt bàn ghế, trong móng tay người, trên vỏ các hoa quả bày bán ở chợ, đều có đầy rẫy trứng giun sán các loại mà chủ yếu là trứng giun đũa.

III – PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Tranh vẽ cấu tạo ngoài, cấu tạo trong của giun đũa ; sơ đồ vòng đời của giun đũa.
- Mẫu ngâm giun đũa, băng và đĩa hình về đời sống giun đũa (nếu có).

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC

1. **Gợi ý lời giới thiệu** : Như SGK.

2. Các hoạt động

- *Hoạt động 1* : **Cấu tạo và dinh dưỡng của giun đũa**

Cách thực hiện : GV cho HS lần lượt nghiên cứu kĩ các hình 13.1 ; 13.2 ; 13.3 và các chú thích kèm theo kết hợp với lời giảng của GV (rất tóm tắt) về cấu tạo ngoài, cấu tạo trong, di chuyển và dinh dưỡng của giun đũa .

Sau đó GV đánh giá kết quả hoạt động của HS qua sự trả lời 4 câu hỏi ở cuối hoạt động.

Câu 1 : Giun đũa cái thường dài và mập hơn giun đũa đực, có ý nghĩa sinh học là đảm bảo đẻ ra một số lượng trứng khổng lồ khoảng 200 ngàn trứng trong một ngày đêm (bằng 1700 lần khối lượng cơ thể chúng trong một năm).

Câu 2 : Lớp vỏ cuticun ở giun đũa là chiếc “áo giáp hoá học” giúp chúng thoát được tác động của lớp dịch tiêu hoá rất mạnh trong ruột người. Khi lớp vỏ này mất hiệu lực thì chính cơ thể giun đũa sẽ bị tiêu hoá như nhiều thức ăn khác.

Câu 3 : Đặc điểm ống ruột thẳng và kết thúc tại hậu môn ở giun đũa, giúp cho thức ăn chuyển vận theo lối đi một chiều : đầu vào là thức ăn, đầu ra (hậu môn) là chất thải, nên các phân ống tiêu hoá được chuyên hoá cao hơn. Sự đồng hoá thức ăn hiệu quả hơn ở kiểu ruột túi.

*Câu 4** : Nhờ đầu giun đũa nhọn và nhiều giun con còn có kích thước nhỏ, nên chúng có thể chui được vào đây chật ống mật. Khi đó, người bệnh sẽ đau bụng dữ dội và rối loạn tiêu hoá do ống mật bị tắc.

- *Hoạt động 2* : **Sinh sản và vòng đời của giun đũa**

Cách thực hiện : GV cho HS nghiên cứu kĩ hình 13.2 và hình 13.4 và giải thích thêm trứng giun đũa phải cần điều kiện ẩm và thoáng để phát triển thành dạng nhiễm bệnh. Ở đa số các hố xí ở nước ta, điều kiện này vẫn còn tạo cơ hội cho trứng giun phát triển thành dạng nhiễm bệnh rồi theo ruồi, nhặng phát tán đi khắp nơi.

Cuối hoạt động, đánh giá HS qua việc trả lời 2 câu hỏi trong SGK. Đáp án gợi ý như sau :

Câu 1 : Không ăn rau sống vì rau sống (xà lách, rau diếp, rau thơm) ở nước ta, theo thói quen thường tưới bằng phân tươi chứa đầy trứng giun. Nhờ thế, rau xanh tốt, mỡ màng, nhưng cũng mang theo một số lượng trứng giun rất nhiều mà dầu có rửa nhiều lần vẫn không thể sạch được. Rửa tay trước khi ăn cũng nhằm mục đích loại trừ trứng giun sán và các bào tử, nấm mốc có hại. Tiến tới cần phải trồng “rau sạch” thì lúc ấy sử dụng rau sống mới an toàn.

Câu 2 : Do trình độ vệ sinh xã hội ở nước ta còn thấp, nên dù phòng tránh tích cực cũng không tránh khỏi mắc bệnh giun đũa. Vì thế, y học khuyên mỗi năm nên tẩy giun từ 1 đến 2 lần.

V – KẾT LUẬN

GV cho HS nhắc lại những nội dung chính ở hai hoạt động trên để hướng tới ghi nhớ và kết luận.

VI – ĐÁP ÁN CÂU HỎI CUỐI BÀI

Câu 1 : Giun đũa có các đặc điểm cấu tạo khác với sán lá gan như sau : cơ thể thon dài, hai đầu thon lại, tiết diện ngang bao giờ cũng tròn (vì thế gọi là giun tròn). Ngoài ra, còn sai khác ở đặc điểm sau : phân tính, có khoang cơ thể chưa chính thức và trong sinh sản phát triển, giun đũa không có sự thay đổi vật chủ (giun đũa chỉ có một vật chủ).

Câu 2 : Giun đũa gây hại cho sức khỏe của người ở chỗ : lấy tranh thức ăn, gây tắc ruột, tắc ống mật, và còn tiết độc tố gây hại cho cơ thể người. Sau nữa, một người mắc bệnh giun đũa sẽ trở thành một “ổ” để phát tán bệnh này cho cộng đồng. Vì thế ở nhiều nước phát triển, trước khi cho người ở nơi khác đến nhập cư, người ta yêu cầu họ phải tẩy rửa giun sán trước.

Câu 3 : Biện pháp chủ yếu phòng chống giun đũa là cần ăn uống vệ sinh, không ăn rau sống, uống nước lã, rửa tay trước khi ăn, dùng lồng bàn, trừ diệt triệt để ruồi nhặng, kết hợp với vệ sinh xã hội ở cộng đồng. Vì thế phòng chống bệnh giun sán còn là vấn đề lâu dài của cộng đồng.

VII – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các tài liệu số : 3, 4, 5, 6, 16, 21 phần 1 SGK.